ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 8200 /QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 18 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Tây Ninh quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 01 tháng 7 năm 2014 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về quy định mức lương cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 74/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 73/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;

Căn cứ Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Căn cứ Thông tư số 24/2025/TT-BTC ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cụ thể về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 2777/TTr-SNNMT ngày 10 tháng 02 năm 2026 và văn bản số 4898/SNNMT-CCTL ngày 18 tháng 3 năm 2026 và Báo cáo số 1406/VP-KTTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Tây Ninh quản lý với các nội dung chính như sau:

1. Định mức lao động

Định mức lao động tổng hợp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi là 0,916 công/ha/vụ tưới tiêu chủ động cho lúa.

2. Định mức tiêu thụ điện năng bơm nước tưới

Định mức điện năng bơm nước tưới bình quân toàn công ty (tần suất 75%):

- Định mức tiêu thụ điện năng bơm nước tưới lúa vụ Đông Xuân: 284,77 kWh/ha/vụ.

- Định mức tiêu thụ điện năng bơm nước tưới lúa vụ Hè Thu: 217,69 kWh/ha/vụ.

- Định mức tiêu thụ điện năng bơm nước tưới lúa vụ Mùa: 98,96 kWh/ha/vụ.

TT	Trạm bơm	Định mức tiêu thụ điện năng bơm nước tưới lúa (kWh/ha/vụ)		
		Vụ Đông Xuân	Vụ Hè Thu	Vụ Mùa
1	Phước Chỉ	276,47	211,34	96,07
2	Long Thuận	204,14	156,05	70,94
3	Long Khánh	239,69	183,23	83,30
4	Long Hưng	268,21	205,03	93,20
5	Bến Đình	282,05	215,61	98,02
6	Hòa Thạnh 1	257,71	197,01	89,56
7	Hòa Thạnh 2	273,43	209,02	95,02
8	Xã Phan	243,04	185,79	84,46
9	Phước Hòa	424,06	324,17	147,37
10	Long Phước A	284,72	217,65	98,94
11	Tân Long	280,08	214,10	97,33
Bình quân toàn Công ty		**284,77**	**217,69**	**98,96**

Hệ số điều chỉnh định mức điện tưới ứng với lượng mưa vụ:

- Vụ Đông Xuân:

Mưa (mm)	10	20	40	60	80	100	120	140	160	180	200
$K_{đc}$	1,185	1,101	0,983	0,918	0,890	0,884	0,886	0,880	0,850	0,783	0,662

- Vụ Hè Thu:

Mưa (mm)	470	520	570	620	670	720	770	820	870	920	970
$K_{đc}$	1,294	1,228	1,166	1,106	1,049	0,996	0,945	0,897	0,853	0,812	0,774

- Vụ Mùa:

Mưa (mm)	500	560	620	680	740	800	860	920	980	1.040	1.100
$K_{đc}$	1,242	1,185	1,133	1,086	1,044	1,005	0,970	0,938	0,908	0,880	0,853

3. Định mức tiêu hao vật tư, nhiên liệu, điện năng phục vụ công tác quản lý vận hành công trình thủy lợi

Định mức tiêu hao vật tư, nhiên liệu, điện năng phục vụ công tác quản lý vận hành công trình tổng hợp toàn Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Tây Ninh (vật tư chính):

- Dầu nhờn: 2.368,05 lít/năm;
- Mỡ các loại: 4.143,39 kg/năm;
- Dầu Diesel: 6.309,12 lít/năm;
- Giẻ lau: 4.471,78 kg/năm;
- Sợi Amiang: 142,51 kg/năm;
- Điện năng vận hành máy đóng mở: 690,17 kWh/năm.

Một số vật tư, nguyên nhiên liệu phụ khác được tính toán lấy bằng 5% của tổng giá trị định mức vật tư, nguyên nhiên liệu chính hằng năm.

4. Định mức chi phí quản lý doanh nghiệp

Định mức chi phí quản lý doanh nghiệp (hạng I) bằng 12,01% quỹ tiền lương kế hoạch hoặc 6,89% tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Tây Ninh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật này được quy định áp dụng trong điều kiện hoạt động bình thường của công trình thủy lợi, là căn cứ để lập và quản lý kế hoạch; thực hiện giao nhiệm vụ, kế hoạch hoặc đặt hàng, đấu thầu công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi; đồng thời làm cơ sở thanh quyết toán các khoản chi phí quản lý, vận hành đối với các công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Tây Ninh quản lý, phục vụ việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, bảo vệ và bảo đảm an toàn công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Sở Nội vụ hướng dẫn, tổ chức triển khai việc áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Tây Ninh quản lý; bảo đảm việc áp dụng thống nhất, phù hợp với quy trình vận hành công trình, điều kiện hoạt động của máy móc, thiết bị và yêu cầu quản lý thực tế, nhằm nâng cao tuổi thọ, hiệu quả quản lý và khai thác công trình thủy lợi và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra sai sót.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật này, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần thiết phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp, các Sở, ngành và Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Tây Ninh có trách nhiệm kịp thời báo cáo, đề xuất Sở Nông nghiệp và Môi trường để chủ trì xem xét, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường; Tài chính; Nội vụ; Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Tây Ninh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh;
- Phòng KTTC;
- Lưu: VT, Nguyên.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Minh Lâm